

QUẬN 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179/2006/QĐ-UBND

Quận 12, ngày 16 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn
mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 133/2001/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép thành lập mạng thông tin tích hợp trên Internet của thành phố Hồ Chí Minh (HoChiMinh Cityweb) và ban hành Quy chế tạm thời tổ chức và hoạt động Cityweb;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 12 về việc thành lập Ban Biên tập trang web quận 12;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn An

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn
mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/2006/QĐ-UBND-VP
ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận được kết nối với hệ thống mạng thành phố nhằm bảo đảm việc trao đổi, cung cấp, khai thác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của quận; phục vụ công tác nghiên cứu đối với cán bộ, chuyên viên thông qua các dịch vụ mạng, phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung. Mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận phải được quản lý tập trung thống nhất và an toàn, sử dụng, đúng mục đích, mạng lại hiệu quả thiết thực.

Điều 2. Quy chế này quy định về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn mạng thông tin của Ủy ban nhân dân quận để áp dụng thống nhất trong các tổ chuyên môn thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các phường kết nối mạng (dưới đây gọi tắt là các đơn vị trong mạng).

Điều 3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm quản lý mạng; báo cáo sự cố của máy chủ (nếu có), bảo đảm mạng máy tính hoạt động thông suốt; định kỳ giúp lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân quận về tình hình hoạt động của mạng và các vấn đề phát sinh.

Chương II

KHAI THÁC CÁC DỊCH VỤ TRÊN MẠNG

Điều 4. Sử dụng dịch vụ gửi, nhận văn bản

Tổ Quản trị - Văn thư thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận sử dụng phần mềm Quản lý văn bản để gửi công văn, tài liệu có nội dung không

mật tới đúng địa chỉ cơ quan nơi nhận khi có sự chỉ đạo trực tiếp của Chánh Văn phòng hoặc Phó Văn phòng tổng hợp.

Tất cả các công văn, tài liệu gửi qua mạng thông tin Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phải được thực hiện đúng quy định. **Các công văn, tài liệu có nội dung mật, tối mật, tuyệt mật không được gửi qua mạng.**

Điều 5. Sử dụng dịch vụ thư tín điện tử

Dịch vụ thư tín điện tử được sử dụng để trao đổi thông tin; gửi, nhận công văn, tài liệu có nội dung không mật đến các đơn vị trong mạng.

Điều 6. Sử dụng các cơ sở dữ liệu và các phần mềm dùng chung

- Các đơn vị trong mạng được sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung trên máy chủ của Ủy ban nhân dân quận.

- Tổ Hành chính và Văn thư sử dụng phần mềm **Quản lý văn bản** để quản lý công văn đi đến, quản lý văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng phần mềm **gửi, nhận văn bản** để gửi công văn, tài liệu đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Văn phòng Trung ương.

- Các nội dung đưa lên mạng phải được kiểm duyệt thông qua hội đồng biên tập; cơ quan, đơn vị và người cung cấp tin sẽ có nhuận bút theo quy định khi tin được cập nhật.

Chương III BẢO MẬT, AN TOÀN MẠNG

Điều 7. Bảo mật thông tin trên mạng phải được thực hiện theo quy định của Trung ương Đảng và Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước. Tuyệt đối không được đưa người không có trách nhiệm, người ngoài cơ quan vào sử dụng và cài đặt chương trình trên máy tính trong mạng. Việc sử dụng mạng phải có phân công cụ thể, cán bộ, công chức phụ trách lập danh sách báo cáo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) quận có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Tin học thành phố có biện pháp bảo mật an toàn các thông tin trên mạng.

Điều 8. Thủ trưởng các đơn vị trong mạng phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn mạng; bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật an toàn về sử dụng điện, đề phòng cháy nổ. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm quản lý chặt chẽ những người tham gia sử dụng mạng, các mật khẩu thâm nhập mạng; kiểm soát chặt chẽ việc cài đặt các phần mềm mới lên máy chủ và các máy trạm.

Chương IV

SỬ DỤNG INTERNET TẠI MẠNG NỘI BỘ CỦA QUẬN

Điều 9. Hiện nay, việc sử dụng Internet đối với các cá nhân và cơ quan ngày càng trở nên thông dụng và phục vụ cho đơn vị, tập thể, cá nhân với chất lượng cao đồng thời quận cũng đã ra mắt trang thông tin điện tử của quận (Website) tại địa chỉ: <http://www.quan12.hochiminhcity.gov.vn>. Tuy nhiên, để bảo vệ bí mật theo quy định chung của Nhà nước về việc kết nối, truy cập Internet, nhận và gửi E-mail, các đơn vị và cá nhân khai thác Internet trong hệ thống mạng nội bộ cần lưu một số vấn đề như sau:

9.1. Mật khẩu để vào Internet là mật khẩu được Tổ Tin học cấp cho cá nhân, đơn vị khi mở máy tính đăng nhập vào hệ điều hành do đó phải giữ bí mật mật khẩu của đơn vị, không tùy tiện cho người khác sử dụng để truy cập mạng do thủ trưởng đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

9.2. Khi phát hiện có nguồn thông tin xấu thâm nhập vào hoặc phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong việc sử dụng Internet thì người sử dụng phải báo cáo ngay với lãnh đạo cơ quan để có biện pháp xử lý.

9.3. Mọi thông tin đưa vào, truyền đi và nhận đến trên mạng Internet phải tuân thủ các quy định tại Điều 10 Luật Báo chí và Điều 22 Luật Xuất bản của Việt Nam là:

- Không kích động chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

- Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, truyền bá tư tưởng, văn hóa phản động, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục;

- Không được tiết lộ bí mật của Đảng và Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của công dân và bí mật khác do pháp luật quy định;

- Không được thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách

mạng, xúc phạm Vĩ nhân, Anh hùng dân tộc, vu khống, xúc phạm uy tín tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân;

- Nghiêm cấm việc lợi dụng các dịch vụ Internet và mạng Internet để tiến hành hoạt động vi phạm pháp luật, chống phá chế độ, gây nguy hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

9.4. Việc nhận và gửi E-mail cũng như cung cấp địa chỉ phải thông qua lãnh đạo cơ quan và chịu trách nhiệm trước cơ quan người mình cho địa chỉ E-mail. Khi có những thông tin hoặc tuyên truyền sai sự thật làm nguy hại đến an ninh (như quy định tại các mục 3 nêu trên) thì phải báo ngay cho lãnh đạo cơ quan biết để kịp thời có biện pháp xử lý.

9.5. Máy tính kết nối Internet, nên dùng một máy tính chuyên biệt không có dữ liệu của mạng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có) hoặc máy vi tính có dữ liệu quan trọng như những tin tức trong phạm vi sau đây thuộc chế độ mật hoặc tuyệt mật:

- Kế hoạch chiến lược phòng thủ, kế hoạch động viên đối phó với chiến tranh, các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh có ý nghĩa quyết định khả năng phòng thủ của đất nước;

- Các chủ trương, chính sách về đối nội, đối ngoại chưa công bố hoặc không công bố. Những tin tức của người nước ngoài hoặc của các tổ chức quốc tế chuyên giao cho Việt Nam mà theo yêu cầu của bên giao hoặc được Chính phủ xác định thuộc độ tuyệt mật;

- Tổ chức và hoạt động tình báo phản gián;

- Mật mã quốc gia;

- Dự trữ chiến lược quốc gia; các số liệu dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước về những lĩnh vực chưa công bố hoặc không công bố; kế hoạch phát hành tiền tệ, khóa an toàn của từng mẫu tiền; phương án, kế hoạch thu đổi tiền chưa công bố;

- Các khu vực cấm mà Chính phủ quy định thuộc độ tuyệt mật.

9.6. Về xử lý vi phạm: Người làm lộ, chiếm đoạt bí mật Nhà nước, lạm dụng việc bảo vệ bí mật Nhà nước để che giấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, công dân hoặc làm cản trở việc thực hiện kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, thì tùy mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt

hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10. Các máy trạm đang kết nối vào mạng thông tin Ủy ban nhân dân quận đồng thời được kết nối vào mạng Internet để tra cứu thông tin trên mạng và phải tuân thủ theo Quy chế này, không download các phần mềm có nội dung không lành mạnh; các phần mềm miễn phí rao vặt trên mạng khi chưa xác định rõ ràng xuất xứ và chức năng; luôn cảnh giác với các loại phần mềm miễn phí có trên mạng (xem hướng dẫn cách phòng chống virus kèm theo).

Thủ trưởng đơn vị, cá nhân liên quan tự chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban nhân dân quận khi truy cập vào các trang Web không lành mạnh và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có quyền ngắt kết nối và báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận khi phát hiện đơn vị hay cá nhân truy cập vào các trang Web này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Thủ trưởng các đơn vị trong mạng thông tin quận; các chuyên viên được Thủ trưởng đơn vị phân công sử dụng mạng, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

Điều 12. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Tổ Tin học) có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn An